

BỆNH ÁN NỘI KHOA

I. HÀNH CHÍNH:

Giường: H062

Tuổi

72

00000

1. Họ và tên: (In hoa)	BÙI THỊ TÂM	2. Sinh ngày:	06/06/1953	72
3.Giới:	1.Nam <input type="checkbox"/>	2.Nữ <input checked="" type="checkbox"/>	4.Nghề nghiệp: Chưa xác định	00000
5. Dân tộc:	Hoa	20	6. Ngoại kiều:	
7. Địa chỉ: Số nhà	Thôn, phố: Xóm 5		Xã, phường:	
Huyện (Q, Tx)	Xã Nam Đàm	17935	Tỉnh, thành phố: Nghệ An	40
8. Nơi làm việc:	9. Đối tượng: 1.BHYT <input checked="" type="checkbox"/> 2.Thu phí <input type="checkbox"/> 3.Miễn <input type="checkbox"/> 4.Khác <input type="checkbox"/>			
10. BHYT giá trị đến ngày	31 tháng 12 năm 2027	Số thẻ BHYT	CK2404016891598	40494
11. Họ tên, địa chỉ người nhà cần báo tin: CON :TRỊNH NGỌC DŨNG	Điện thoại số :	0984903468		

II. QUẢN LÝ NGƯỜI BỆNH

12. Vào viện: 09 Giờ 15 phút 23/10/2025	14. Nơi giới thiệu: 1.Cơ quan y tế <input type="checkbox"/> 2.Tự đến <input checked="" type="checkbox"/> X 3.Khác <input type="checkbox"/>
13. Trực tiếp vào: 1.Cáp cứu <input type="checkbox"/> 2.KKB <input checked="" type="checkbox"/> X 3.Khoa điều trị <input type="checkbox"/>	- Vào viện do bệnh này lần thứ <input type="checkbox"/>
Khoa 15. Vào khoa <input type="checkbox"/> Khoa Nội 1 09 Giờ 21 phút 23/10/2025	ng/ th/ năm Sô ngày ĐTr <input type="checkbox"/> 12
16. Chuyên Khóa	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
17. Chuyên viện 1.Tuyến trên <input type="checkbox"/> 2.Tuyến dưới <input type="checkbox"/> 3.CK <input type="checkbox"/>	- Chuyển đến :
18. Ra viện: 07 Giờ 30 phút 04/11/2025	
1.Ra viện <input checked="" type="checkbox"/> 2.Xin về <input type="checkbox"/> 3.Bỏ về <input type="checkbox"/> 4.Đưa về <input type="checkbox"/>	
19. Tổng số ngày điều trị	12.00

III. CHẨN ĐOÁN

MĀ

MĀ

20. Nơi chuyên đến: _____

21. KKb, Cấp cứu: Khó thở _____

22. Khi vào khoa điều trị: Theo dõi Suy tim _____

R06.0

I50

23. Ra viện:

+ Bệnh chính: Nhồi máu não I63

+ Bệnh kèm theo: Suy tim; Chóng mặt kịch phát lành tính; Con đau thắt ngực; Bệnh lý tăng huyết áp; Loạn nhịp tim khác; Nghẽn tắc và hẹp động mạch cảnh; Bệnh trào ngược dạ dày - thực quản; Rối loạn chuyển hóa lipoprotein và tình trạng tăng lipid I50; H81.1; I20; I10; I49; I65.2; K21; E78; A75

- Tai biến: - Biến chứng:

IV. TÌNH TRẠNG RA VIÊN

24. Kết quả điều trị

1. <i>Khoái</i>	<input type="checkbox"/>	4. <i>Nặng hon</i>	<input type="checkbox"/>
2. <i>Đỡ, giảm</i>	<input checked="" type="checkbox"/>	5. <i>Tư vọng</i>	<input type="checkbox"/>
3. <i>Không thay đổi</i>	<input type="checkbox"/>		

25. Giải phẫu bệnh (*Khi có sinh thiết*)

1. <i>Lành tính</i>	<input type="checkbox"/>	2. <i>Nghi ngờ</i>	<input type="checkbox"/>	3. <i>Ác tính</i>	<input type="checkbox"/>
---------------------	--------------------------	--------------------	--------------------------	-------------------	--------------------------

26. Tình hình tử vong :

1. Do bệnh 2. Do tai biến điều trị 3. Khác

1. Trong 24 giờ vào viện 2. Sau 24 giờ vào viện

27. Nguyên nhân chính tử vong :

28. Khám nghiệm tử thi: 29. Chẩn đoán giải phẫu tử thi :

Ngày 4 tháng 11 năm 2025

TRƯỜNG KHOA

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN

7 Dec

Họ và tên: Nguyễn Xuân Loan

Họ và tên: Nguyễn Văn Quân

A. BỆNH ÁN

I. Lý do vào viện: Mệt mỏi, đau tức ngực, khó thở...

Vào ngày thứ 6 của bệnh

II. Hồi bệnh

1. Quá trình bệnh lý:

(Khởi phát, diễn biến, chẩn đoán, điều trị của tuyến dưới v.v...)

Gần đây bệnh nhân thường thấy mệt mỏi, uể oải, làm chóng mệt, khó thở khi gắng sức nhẹ, có khi có cảm giác nghít thở. Kèm theo đau thắt ngực, đau bó và tức ngực hộp sọ, Chóng mặt, đau đầu họa mắt, nhất là khi thay đổi tư thế, khớp gối sưng đau, hạn chế vận động và thỉnh thoảng đau nhẹ thượng vị, nóng rát sau xương ức, ợ hơi, chậm tiêu. Bệnh nhân đã có dùng thuốc tim mạch, thuốc bồ nông giảm đau, bệnh không đỡ, vào viện.

2. Tiền sử bệnh:

+ Bản thân: (phát triển thê lực từ nhỏ đến lớn, những bệnh đã mắc, phương pháp ĐTr, tiêm phòng, ăn uống, sinh hoạt v.v...)

Tiền sử tăng HA, xơ vữa ĐM cảnh, bệnh xương khớp, bệnh dạ dày và Rối loạn chuyển hóa Lipid, thỉnh thoảng có đi vien khám và dùng thuốc huyết áp đều.

Đặc điểm liên quan bệnh:

TT	Ký hiệu	Thời gian (tính theo tháng)	TT	Ký hiệu	Thời gian (tính theo tháng)
01	- Dị ứng <input type="checkbox"/>		04	- Thuốc lá <input type="checkbox"/>	
02	- Ma túy <input type="checkbox"/>		05	- Thuốc lắc <input type="checkbox"/>	
03	- Rượu bia <input type="checkbox"/>		06	- Khác <input type="checkbox"/>	

+ Gia đình: (Những người trọng gia đình: bệnh đã mắc, đời sống, tinh thần, vật chất v.v...).

Bình thường.

III. Khám bệnh:

1. Toàn thân:

(Ý thức, da niêm mạc, hệ thống hạch, tuyến giáp, vị trí, kích thước, số lượng, di động v.v...)

Tĩnh, tiếp xúc tốt. Thể trạng trung bình, da xanh xạm, mõi đầu chi kém hồng, không sốt,

Không phù. Không xuất huyết dưới da. Hạch ngoại vi tuyến giáp không sưng đau.

Mạch	96	lần/ph
Nhiệt độ	36.70	°C
Huyết áp	132/ 80	mmHg
Nhip thở	22	lần/ph
Cân nặng	43.00	kg
Chiều cao	150.00	cm
BMI	19.11	

2. Các cơ quan:

+ Tuần hoàn: Tim đập đúng vị trí, Nghe tim nhịp loạn nhịp, nhịp nhanh, Tiếng thổi tâm thu 2/6 dưới mõm

+ Hô hấp: Lồng ngực Bình thường. Rì rào phế nang êm đều 2 phổi.

+ Tiêu hóa: Bụng mềm, không u cục. Ăn thương vị đau. Gan tọ vừa, mật độ vừa. Nghe nhu động ruột bình thường.

+ Thận - Tiết niệu - Sinh dục: Bình thường.

+ Thần kinh: Tĩnh, tiếp xúc tốt.

Hội chứng nãø màng nãø âm tính.

12 đôi dây thần kinh sọ nãø bình thường.

Römberg(+)

+ Cơ - Xương - Khớp: *Tại chỗ:2 khớp gối sưng nề vừa,Ấn khe khớp đau,bập bênh xương bánh chè(-)

+ Tai - Mũi - Họng: Bình thường.

+ Răng - Hàm - Mặt: Bình thường.

+ Mắt: Bình thường.

+ Nội tiết, dinh dưỡng và các bệnh lý khác: Rối loạn chuyển hóa lipid

3. Các xét nghiệm cận lâm sàng cần làm:

Huyết học,sinh hóa,điện tim,siêu âm tim khớp gối và ĐM cảnh,xquang ngực và khớp gối,proBNP

4. Tóm tắt bệnh án:

Bệnh nhân nữ 72 tuổi,Tiền sử tăng HA,xơ vữa ĐM cảnh,bệnh xương khớp,bệnh dạ dày và Rối loạn chuyển hóa Lipid,thỉnh thoảng có đi viện khám và dùng thuốc huyết áp đều.

Vào viện với:

- Hội chứng suy tim
- Hội chứng rối loạn nhịp tim.
- Hội chứng vành mẫn
- Hội chứng rối loạn chức năng tiền đình.
- Hội chứng dạ dày
- Hội chứng thoái hóa tràn dịch khớp gối

IV. Chẩn đoán khi vào khoa điều trị:

+ Bệnh chính: Theo dõi Suy tim

+ Bệnh kèm theo (*nếu có*): Loạn nhịp tim khác;Cơn đau thắt ngực;Bệnh lý tăng huyết áp;Chóng mặt kịch phát lành tính;thoái hóa khớp gối;Bệnh trào ngược dạ dày - thực quản;Chóng mặt kịch phát lành tính;Xơ vữa động mạch;Rối loạn chuyển hóa lipoprotein và tình trạng tăng lipid máu khác

+ Phân biệt: Khó thở do nguyên nhân khác

V. Tiêu lượng:

VI. Hướng điều trị: Tránh gắng sức,Lợi tiểu bồ tim,giãn vành,chống đông,điều chỉnh nhịp tim,HA,giảm đau giảm tiết...

Ngày 23 tháng 10 năm 2025

Bác sĩ làm bệnh án

Họ và Tên: Nguyễn Xuân Dũng

B. TỔNG KẾT BỆNH ÁN

1. Quá trình bệnh lý và diễn biến lâm sàng:

Tiền sử tăng HA,xơ vữa ĐM cảnh,bệnh xương khớp,bệnh dạ dày và Rối loạn chuyển hóa Lipid,thình thảng có đi viện khám và dùng thuốc khá đều.

Gần đây bệnh nhân thường thấy mệt mỏi,uể oải,làm chóng mệt,khổ thở khi gắng sức nhẹ,có khi có cảm giác nghít thở.Kèm theo đau thắt ngực và tức ngực hồi hộp từng cơn, Chóng mặt, đau đầu họa mắt,nhất là khi thay đổi tư thế,khớp gối sưng đau,hạn chế vận động và thỉnh thoảng đau

nhe thượng vị,nóng rát sau xương ức,Ợ hơi,chậm tiêu.Bệnh nhân đã có dùng thuốc tim mạch,thuốc bồ nô giảm đau,bệnh không đỡ,vào viện.

Tĩnh,tiếp xúc tốt.Thể trạng trung bình, da xanh xạm,môi đầu chi kém hồng,không sốt, Không phù. Không xuất huyết dưới da. Hạch ngoại vi tuyến giáp không sưng đau.

Nghe tim nhịp loạn nhịp,nhịp nhanh, Tiếng thổi tâm thu 2/6 dưới mõm

Bụng mềm, không u cục Án thượng vị đau. Gan tọ vừa, mật độ vừa. Nghe nhu động ruột bình thường.

Römberg(+),Hội chứng não màng não(-)

*Tại chỗ:2 khớp gối sưng nề vừa,Ấn khe khớp đau,bập bènh xương bánh chè(-)

Trọng quá trình điều trị bệnh nhân được phát hiện nhồi máu não và theo dõi sốt mờ

*Chẩn đoán:Nhồi máu não/Suy tim/Lợn nhịp tim,Đau thắt ngực,tăng HA,Chóng mặt cấp,Trào ngược dạ dày thực quản,Xơ vữa ĐM cảnh,Thoái hóa khớp gối, Rối loạn chuyển hóa Lipid,sốt mờ

*Hướng điều trị:Tránh gắng sức,Lợi tiểu bồ tim,bồ nô,giai vành,chống đông,điều chỉnh nhịp tim,HA,kháng sinh,giam đau giảm tiết...

Đã điều trị theo phác đồ,quá trình điều trị bệnh giảm dần,hiện tạm ổn định,chợ ra viện

2. Tóm tắt kết quả xét nghiệm cận lâm sàng có giá trị chẩn đoán :

Siêu Âm Doppler Tim, Van Tim: Hở Độ I Van Hai Lá Và Van Động Mạch Chủ

Chức Năng Tâm Thu Thát Trái Bình Thường

Chụp Xquang Khớp Gối Thẳng, Nghiêng Họa Chéch (Gối Phải): - Hình Ảnh Thoái Hóa Xương Khớp Gối (P).

Chụp Xquang Khớp Gối Thẳng, Nghiêng Họa Chéch (Gối Trái): - Hình Ảnh Thoái Hóa Xương Khớp Gối (T).

Chụp X-Quang Ngực Thẳng [Số Hóa 1 Phim]: - Hình Ảnh Tim Và Quai Động Mạch Chủ Giản Nhẹ.

- Phé Huyết Quản Hai Bên Đậm.

Doppler Động Mạch Cảnh, Doppler Xuyên Sọ: Không Hẹp Tắc Hệ Động Mạch Cảnh - Sóng Nền Đoạn Ngoài Sọ Hai Bên.

Siêu Âm Khớp (Gối, Háng, Khuỷu, Cổ Tay....): Khớp Gối Hai Bên Hiện Tại Không Có Dịch

Điện Tim Thường: Nhịp Xọang Nhanh

Ngoại Tâm Thu Trên Thâ

Tổng Phân Tích Tế Bào Máu Ngoại Vi (Bằng Máy Đếm Laser):

Wbc : Số Lượng Bạch Cầu: 7.08

Rbc : Số Lượng Hồng Cầu: 4.59

Hgb : Lượng Huyết Sắc Tô: 133

Hct : Thể Tích Khối Hồng Cầu: 0.4

Mcv : Thể Tích Trung Bình Hồng Cầu: 87.1

Mch : Lượng Huyết Sắc Tô Trung Bình Hồng Cầu: 29

Mchc : Nồng Độ Huyết Sắc Tô Trung Bình Hồng Cầu: 333

Plt : Số Lượng Tiểu Cầu: 96

Lym% : Tỷ Lệ Bạch Cầu Lympho: 8.9

Mxd% : Tỷ Lệ Bạch Cầu Mỵn: 5.2

Eo% : Tỷ Lệ Phần Trăm Bạch Cầu Đoạn Ua Axit: 0

Baso% : Tỷ Lệ Phần Trăm Bạch Cầu Đoạn Ua Kiềm: 0.1

Neut% : Tỷ Lệ Bạch Cầu Đoạn Trung Tính: 85.8

Lym# : Số Lượng Bạch Cầu Lympho: 0.63

Mxd# : Số Lượng Bạch Cầu Mỵn: 0.37

Eo# : Số Lượng Bạch Cầu Ua Axit: 0

Baso# : Số Lượng Bạch Cầu Ua Bazo: 0.01

Neut# : Số Lượng Bạch Cầu Đoạn Trung Tính: 6.07

Rdw-Cv : Độ Phân Bố Hồng Cầu-Hệ Số Biến Thiên: 13.9

Rdw-Sd : Độ Phân Bố Hồng Cầu-Độ Lệch Chuẩn: 44.7

Pdw : Độ Phân Bố Tiểu Cầu: 11.2

Mpv : Thể Tích Trung Bình Tiểu Cầu: 10

P-Lcr : Tỷ Lệ Tiểu Cầu Lớn:

Pct : Khối Tiểu Cầu: 0.1

Nrbc# : Hồng Cầu Nhân: 0

Nrbc% : Hồng Cầu Nhân:

Ig# : Bạch Cầu Hạt Chưa Trưởng Thành: 0.05

Ig% : Bạch Cầu Hạt Chưa Trưởng Thành: 0.7

Độ Hoạt Độ Ast (Got) [Máu]: 74.1

Độ Hoạt Độ Alt (Gpt) [Máu]: 44

Định Lượng Cholesterol Tqàn Phản (Máu): 4.5

Định Lượng Triglycerid (Máu) [Máu]: 2.21

Định Lượng Ldl - C (Low Density Lipoprotein Cholesterol) [Máu]: 2.33

Định Lượng Glucose [Máu]: 4.9

Định Lượng Acid Uric [Máu]: 276

Định Lượng Creatinin (Máu):

Định Lượng Creatinin (Máu): 66.5

Mức Lọc Cầu Thận (Ckd-Epi 2021): 79.5233

Điện Giải Đò (Na, K, Cl) [Máu]:

Na+: 130.4

K +: 4.18

Cl -: 97

Định Lượng Crp (C-Reactive Protein): 11.7

Định Lượng ProBNP (Nt-ProBNP) [Máu]: 157.6

Chụp Cộng Hưởng Từ Não- Mạch Não Không Tiêm Chất Tương Phản (3.0 Tesla): Hình Ảnh Ỏ Nhồi Máu Não Cũ Vùng Thái Dương Trong Bên Phải.

Thoái Hóa Myelin Chất Trắng Cạnh Não Thát Bên Hai Bên.

Thiểu Sản Động Mạch Thông Sau Bên Phái Dọ Bầm Sinh.

Viêm Xọang Hàm, Xọang Sàng, Xọang Bướm Hai Bên.

3. Phương pháp điều trị :

Tránh gắng sức,Lợi tiểu bồ tim,bồ não,giãn vành,chóng đòng,điều chỉnh nhịp tim,HA,kháng sinh,giam đau giảm tiết...

4. Tình trạng người bệnh ra viện :

Tinh,tiếp xúc được,nói rõ
 Không có yếu liệt,Hội chứng màng não(-)
 Đỡ Chóng mặt nhiều,hết đau đầu.Đi đứng vận động cải thiện tốt
 Đỡ mệt mỏi,ăn ngủ tạm được,không sốt,
 Tại chỗ có vết loét da vùng bụng bên trái giòn khô,đóng vảy
 Nghe phổi 2 đáy hết ran
 Huyết động tam ổn định

5. Hướng điều trị và các chế độ tiếp theo :

Dùng thuốc cung cấp theo đơn

Hồ sơ, phim ảnh		Người giao hồ sơ :	Ngày 4 tháng 11 năm 2025
Loại	Số tờ	Họ tên Nguyễn Thị Thuận(A):	Bác sỹ điều trị
- X quang			
- CT Scanner			
- Siêu âm			
- Xét nghiệm			
- Khác....			
- Tờàn bộ hồ sơ		Họ tên : Trần Thị Thanh Hải	Họ tên : Nguyễn Xuân Dũng